


TỜ TRÌNH BAN HÀNH QUY TRÌNH VỀ THỦ TỤC, TRÌNH TỰ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

NĂM
2026

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán VietinBank

Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán về việc: “*Công ty chứng khoán phải xây dựng quy trình nội bộ về thủ tục, trình tự triệu tập và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên và phải được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên thông qua*”, Công ty Cổ phần Chứng khoán VietinBank đã xây dựng dự thảo Quy trình về thủ tục, trình tự triệu tập và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty trên cơ sở các quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các nội dung được quy định tại các Điều từ Điều 25 đến Điều 35 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Vậy, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt thông qua Quy trình về thủ tục, trình tự triệu tập và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty (theo Dự thảo văn bản Quy trình về thủ tục, trình tự triệu tập và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đính kèm Tờ trình này); đồng thời giao người có thẩm quyền ký ban hành Quy trình về thủ tục, trình tự triệu tập và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. 

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2026

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**




Trần Phúc Vinh



CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN VIETINBANK

-----o0o-----

DỰ THẢO

QUY TRÌNH

**VỀ THỦ TỤC, TRÌNH TỰ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETINBANK**

Mã số QT.00.03.00

*(Được phê duyệt ban hành theo Nghị quyết số /2026/NQ-ĐHĐCĐ-VBSE
ngày 21/04/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026
Công ty Cổ phần Chứng khoán VietinBank)*

HÀ NỘI – 04/2026

me

MỤC LỤC
QUY TRÌNH VỀ THỦ TỤC, TRÌNH TỰ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETINBANK
MÃ SỐ QT.00.03.00

STT	NỘI DUNG	TRANG
Chương I	QUY ĐỊNH CHUNG	2/18
Điều 1	Mục đích	2/18
Điều 2	Phạm vi và đối tượng áp dụng	2/18
Điều 3	Các tài liệu liên quan	2/18
Điều 4	Giải thích từ ngữ và từ viết tắt	3/18
Chương II	QUY ĐỊNH CỤ THỂ	3/18
Điều 5	Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	3/18
Điều 6	Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông	6/18
Điều 7	Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông	7/18
Điều 8	Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	8/18
Điều 9	Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	9/18
Điều 10	Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	11/18
Điều 11	Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	13/18
Điều 12	Thay đổi các quyền	15/18
Điều 13	Hiệu lực của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	15/18
Điều 14	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	16/18
Điều 15	Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	17/18
Điều 16	Lưu trữ Hồ sơ	17/18
Chương III	ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	17/18
Điều 17	Hiệu lực thi hành	17/18
Điều 18	Sửa đổi, bổ sung Quy trình	18/18

QUY TRÌNH	Mã số: QT.00.03.00	Trang: 1 18
VỀ THỦ TỤC, TRÌNH TỰ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐHĐCĐ	Lần sửa đổi: 00	Ngày văn bản: / /2026

**QUY TRÌNH VỀ THỦ TỤC, TRÌNH TỰ TRIỆU TẬP VÀ
BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETINBANK
MÃ SỐ QT.00.03.00**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2026/NQ-ĐHĐCĐ-VBSE ngày 21/04/2026 của
Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty Cổ phần Chứng khoán VietinBank)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Mục đích

Quy trình này quy định các nội dung về thủ tục, trình tự triệu tập và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán VietinBank và một số vấn đề liên quan.

Điều 2. Phạm vi và đối tượng áp dụng

2.1. Phạm vi áp dụng:

Quy trình này được áp dụng khi thực hiện triệu tập và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán VietinBank theo quy định của Pháp luật hiện hành.

2.2. Đối tượng áp dụng:

Quy trình này áp dụng tại Công ty Cổ phần Chứng khoán VietinBank trong quá trình triệu tập và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty.

Điều 3. Các tài liệu liên quan

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn Luật Doanh nghiệp (“**Luật Doanh nghiệp**”);
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn Luật Chứng khoán (“**Luật Chứng khoán**”);
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

QUY TRÌNH	Mã số: QT.00.03.00	Trang: 2 18
VỀ THỦ TỤC, TRÌNH TỰ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐHĐCĐ	Lần sửa đổi: 00	Ngày văn bản: / /2026

- Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Quy định về hoạt động của công ty chứng khoán;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán VietinBank;

- Các văn bản pháp luật có liên quan khác.

Điều 4. Giải thích từ ngữ và từ viết tắt

4.1. Giải thích từ ngữ:

Trong văn bản này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- **Công ty/VBSE:** là Công ty Cổ phần Chứng khoán VietinBank;
- **Cổ đông:** là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;
- **Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:** là cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty;
- **Điều lệ:** Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

4.2. Các từ viết tắt:

- **ĐHĐCĐ** : Đại hội đồng cổ đông
- **HDQT** : Hội đồng quản trị
- **UBCKNN** : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 5. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

5.1. Số lượng, thời gian họp:



QUY TRÌNH	Mã số: QT.00.03.00	Trang: 3 18
VỀ THỦ TỤC, TRÌNH TỰ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐHĐCĐ	Lần sửa đổi: 00	Ngày văn bản: / /2026

a. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên phải tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để trả lời các câu hỏi của cổ đông tại cuộc họp (nếu có); trường hợp bất khả kháng không tham dự được, thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên phải báo cáo bằng văn bản với Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

b. Công ty phải tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp không tổ chức được theo thời hạn nêu trên, Công ty phải báo cáo UBCKNN bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và phải tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong thời hạn hai (02) tháng tiếp theo.

c. Công ty có thể áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

5.2. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông:

Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm l khoản 2 Điều 20 Điều lệ Công ty. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, có các nội dung quy định tại điểm m khoản 2 Điều 20 Điều lệ Công ty và phải có đầy đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d. Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

5.3. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

QUY TRÌNH	Mã số: QT.00.03.00	Trang: 4 18
VỀ THỦ TỤC, TRÌNH TỰ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐHĐCĐ	Lần sửa đổi: 00	Ngày văn bản: / /2026

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày xảy ra trường hợp quy định tại điểm b khoản 5.2 Điều này hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp quy định tại điểm c và điểm d khoản 5.2 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 5.3 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Quy trình này. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban Kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

c. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 5.3 Điều này thì cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 20 Điều lệ Công ty có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

d. Tất cả chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo các điểm a, b và c khoản 5.3 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

5.4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông;

Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông;

b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp, chuẩn bị các tài liệu liên quan đến nội dung cuộc họp phù hợp với các quy định của Công ty và pháp luật hiện hành;

d. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

e. Xác định thời gian và địa điểm cuộc họp;

f. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định sau:



QUY TRÌNH	Mã số: QT.00.03.00	Trang: 5 18
VỀ THỦ TỤC, TRÌNH TỰ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐHĐCĐ	Lần sửa đổi: 00	Ngày văn bản: / /2026

Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty, thực hiện công bố theo quy định của pháp luật. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp/số giấy phép thành lập và hoạt động; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông đã được ghi nhận bởi Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp, dự thảo Nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp và Phiếu biểu quyết được gửi cho các cổ đông kèm theo thông báo mời họp, hoặc có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- (i) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - (ii) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường họp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên (nếu có);
 - (iii) Phiếu biểu quyết;
 - (iv) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
- g. Thực hiện các công việc khác phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 6. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông

- 6.1. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Báo cáo của Ban Kiểm soát về: (i) kết quả kinh doanh của Công ty; (ii) kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; (iii) tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên;
 - e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - f. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

QUY TRÌNH	Mã số: QT.00.03.00	Trang: 6 18
VỀ THỦ TỤC, TRÌNH TỰ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐHĐCĐ	Lần sửa đổi: 00	Ngày văn bản: / /2026

6.2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình và nội dung cuộc họp.

6.3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 20 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải ghi rõ họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số định danh cá nhân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng từng loại cổ phần của cổ đông hoặc thông tin tương đương, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

6.4. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 6.3 Điều này thì chậm nhất là hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 6.3 Điều này;
- b. Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông và nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên như quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 20 Điều lệ Công ty; hoặc
- d. Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

6.5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 6.3 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 6.4 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 7. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

7.1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 7.3 Điều này. Công ty có quyền từ chối bên được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp văn bản ủy quyền không thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, hoặc nội dung, phạm vi ủy quyền không rõ ràng, không cụ thể.

7.2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 7.1 Điều này phải lập thành văn bản (“Văn bản ủy quyền”). Văn bản ủy quyền

QUY TRÌNH	Mã số: QT.00.03.00	Trang: 7 18
VỀ THỦ TỤC, TRÌNH TỰ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐHĐCĐ	Lần sửa đổi: 00	Ngày văn bản: / /2026

được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải có các nội dung chủ yếu sau: tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cổ đông ủy quyền, bên được ủy quyền; số lượng cổ phần có quyền biểu quyết được ủy quyền; nội dung, phạm vi ủy quyền; thời hạn ủy quyền; chữ ký và chức danh của người đại diện theo pháp luật (trường hợp cổ đông là tổ chức ủy quyền và/hoặc bên nhận ủy quyền là tổ chức) của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Bên được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp bản chính văn bản ủy quyền (trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty cùng với văn bản ủy quyền lại) kèm theo bản sao chứng thực giấy tờ pháp lý của mình và các tài liệu khác liên quan (nếu có theo yêu cầu của Công ty) khi đăng ký dự họp. Văn bản ủy quyền của cổ đông là cá nhân, tổ chức nước ngoài phải được hợp pháp hóa lãnh sự và/hoặc dịch và công chứng theo quy định của pháp luật Việt Nam.

7.3. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

7.4. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 8. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

8.1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết.

8.2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 8.1 Điều này trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, */m*

QUY TRÌNH	Mã số: QT.00.03.00	Trang: 8 18
VỀ THỦ TỤC, TRÌNH TỰ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐHĐCĐ	Lần sửa đổi: 00	Ngày văn bản: / /2026

người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ ba mươi ba phần trăm (33%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

8.3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 8.2 Điều này trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

8.4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại điểm f khoản 5.4 Điều 5 Quy trình này.

Điều 9. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

9.1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một Thẻ Biểu quyết và/hoặc Phiếu Biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

9.2. Việc bầu Chủ tọa, Thư ký và Ban Kiểm phiếu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định như sau:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa, Trường Ban Kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;

b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a Khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;

c. Chủ tọa cử một (01) hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp;

d. Đại hội đồng cổ đông bầu một (01) hoặc một số người vào Ban Kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

QUY TRÌNH	Mã số: QT.00.03.00	Trang: 9 18
VỀ THỦ TỤC, TRÌNH TỰ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐHĐCĐ	Lần sửa đổi: 00	Ngày văn bản: / /2026

9.3. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

9.4. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách hợp lệ, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp, bao gồm và không giới hạn các nội dung sau:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

- d. Các quyền quy định tại khoản 9.7 Điều này.

9.5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

9.6. Cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký xong. Chủ tọa không có nghĩa vụ dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký. Trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

9.7. Người triệu tập họp hoặc Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau:

- a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
- b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

9.8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

QUY TRÌNH	Mã số: QT.00.03.00	Trang: 10 18
VỀ THỦ TỤC, TRÌNH TỰ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐHCĐ	Lần sửa đổi: 00	Ngày văn bản: / /2026

c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9.9. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 9.8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

9.10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 10. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

10.1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định áp dụng hình thức biểu quyết bằng cách sử dụng Thẻ biểu quyết và/hoặc Phiếu biểu quyết hoặc các hình thức khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, quy định khác của pháp luật có liên quan.

10.2. Công ty có thể sử dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong việc biểu quyết, bao gồm biểu quyết vắng mặt thông qua hệ thống điện tử được bảo mật, biểu quyết qua internet hoặc qua điện thoại để tạo điều kiện thuận lợi cho các cổ đông tham gia dự họp Đại hội đồng cổ đông.

10.3. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a. Định hướng phát triển Công ty;
- b. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- c. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- d. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- e. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- f. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty theo Điều 137 Luật Doanh nghiệp;
- g. Tổ chức lại, giải thể Công ty.

10.4. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và

QUY TRÌNH	Mã số: QT.00.03.00	Trang: 11 18
VỀ THỦ TỤC, TRÌNH TỰ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐHCĐ	Lần sửa đổi: 00	Ngày văn bản: / /2026

biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 10.6, 10.7 Điều này và khoản 12.1 Điều 12 Quy trình này:

- a. Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty;
- b. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- c. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- d. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty theo Điều 137 Luật Doanh nghiệp;
- e. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- f. Tổ chức lại, giải thể Công ty.

10.5. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 10.4, 10.6, 10.7 Điều này và khoản 12.1 Điều 12 Quy trình này.

10.6. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử.

10.7. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành, riêng trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản thông qua nội dung quy định tại điểm b khoản 10.4 Điều này được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

10.8. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày thông qua. Việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ thời điểm kết thúc cuộc họp.



QUY TRÌNH	Mã số: QT.00.03.00	Trang: 12 18
VỀ THỦ TỤC, TRÌNH TỰ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐHĐCĐ	Lần sửa đổi: 00	Ngày văn bản: / /2026

Điều 11. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

11.1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 10.3 Điều 10 Quy trình này.

11.2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 5.4 Điều 5 Quy trình này. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại điểm f khoản 5.4 Điều 5 Quy trình này.

11.3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số Giấy phép và ngày cấp, nơi cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, mã số doanh nghiệp (nếu có);

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

11.4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a. Trường hợp gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

QUY TRÌNH	Mã số: QT.00.03.00	Trang: 13 18
VỀ THỦ TỤC, TRÌNH TỰ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐHCĐ	Lần sửa đổi: 00	Ngày văn bản: / /2026

b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

11.5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban Kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số Giấy phép và ngày cấp, nơi cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, mã số doanh nghiệp (nếu có);

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

11.6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

11.7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.

11.8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.



QUY TRÌNH	Mã số: QT.00.03.00	Trang: 14 18
VỀ THỦ TỤC, TRÌNH TỰ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐHĐCĐ	Lần sửa đổi: 00	Ngày văn bản: / /2026

Điều 12. Thay đổi các quyền

12.1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp họp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

12.2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

12.3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 8, Điều 9 và Điều 10 Quy trình này.

12.4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 13. Hiệu lực của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

13.1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.

13.2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng một trăm phần trăm (100%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

13.3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 15 Quy trình này, thì nghị quyết đó vẫn

QUY TRÌNH	Mã số: QT.00.03.00	Trang: 15 18
VỀ THỦ TỤC, TRÌNH TỰ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐHĐCĐ	Lần sửa đổi: 00	Ngày văn bản: / /2026

có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 14. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

14.1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc mã số doanh nghiệp (nếu có);
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên Chủ tọa và Thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ, tên và chữ ký của Chủ tọa và Thư ký. Trường hợp Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại Khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp.

14.2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

14.3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

14.4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp. Việc gửi biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

QUY TRÌNH	Mã số: QT.00.03.00	Trang: 16 18
VỀ THỦ TỤC, TRÌNH TỰ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐHĐCĐ	Lần sửa đổi: 00	Ngày văn bản: / /2026

có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ thời điểm kết thúc cuộc họp.

14.5. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 15. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 20 Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

15.1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 13.2 Điều 13 Quy trình này.

15.2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Điều 16. Lưu trữ Hồ sơ

Toàn bộ văn bản giấy tờ có liên quan đến hồ sơ triệu tập, biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ phải được lưu đầy đủ tại Công ty theo thời hạn quy định của Pháp luật.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Hiệu lực thi hành

17.1. Quy trình về thủ tục, trình tự triệu tập và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán VietinBank bao gồm ba (03) Chương 18 Điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21/04/2026. Các đơn vị, cá nhân có liên quan tại Công ty Cổ phần Chứng khoán VietinBank có trách nhiệm thực hiện đúng nội dung Quy trình này.

17.2. Trong trường hợp nội dung tại các văn bản pháp luật được căn cứ để xây dựng Quy trình này hoặc nội dung tương ứng tại Điều lệ Công ty được ĐHĐCĐ thông qua có sự thay đổi hoặc được sửa đổi, bổ sung thì nội dung tại Quy trình này sẽ được hiểu là được thay thế/sửa đổi/bổ sung tương ứng và thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành/Điều lệ Công ty hiện hành tại từng thời điểm.

QUY TRÌNH	Mã số: QT.00.03.00	Trang: 17 18
VỀ THỦ TỤC, TRÌNH TỰ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐHĐCĐ	Lần sửa đổi: 00	Ngày văn bản: / /2026

17.3. Trường hợp Quy trình này có quy định khác so với quy định của pháp luật/Điều lệ Công ty thì áp dụng các quy định của pháp luật/Điều lệ Công ty.

Điều 18. Sửa đổi, bổ sung Quy trình

Việc sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ, thay thế Quy trình này do Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán VietinBank quyết định trên cơ sở đề xuất của Hội đồng quản trị Công ty.

Trần Phúc Vinh

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Phúc Vinh



QUY TRÌNH	Mã số: QT.00.03.00	Trang: 18 18
VỀ THỦ TỤC, TRÌNH TỰ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐHĐCĐ	Lần sửa đổi: 00	Ngày văn bản: / /2026